TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAN LỘC** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 15-11-2019
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAN LỘC, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Quốc Linh, ông Mai Khắc Sáng

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Hảo - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Can Lộc tham gia phiên toà*:* Ông Lê Thuần Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 15/11/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 65/2019/TLST-HNGĐ ngày 24/6/2019 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 01/10/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2019/QĐST-HNGĐ ngày 29/10/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị T; Sinh năm 1990; Hộ khẩu thường trú: Thôn P, xã S, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Địa chỉ hiện nay: Xóm T, xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Phan Văn P; Sinh năm 1991; Hộ khẩu thường trú và địa chỉ hiện nay: Thôn P, xã S, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, nguyên đơn (chị Hoàng Thị T) yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị T yêu cầu được ly hôn với anh Phan Văn P do không còn tình cảm. Chị T cho rằng ngoài mâu thuẫn vợ chồng thì còn tồn tại mâu thuẫn giữa chị và các thành viên trong gia đình chồng nên vợ chồng khó hòa thuận (anh P là con trai út trong gia đình có 7 chị em). Vợ chồng đã ly thân từ ngày 15/11/2017 và chị T không đồng ý với phương án đoàn tụ mà anh P đề cập trong giai đoạn chuẩn bị xét xử. Tại phiên tòa, chị T vẫn kiên quyết xin ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Phan Hoàng A, sinh ngày 09/12/2016. Trong đơn khởi kiện, chị T có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu chồng cấp dưỡng nuôi con. Sau đó, chị T thay đổi ý kiến, đề nghị giao con chung cho anh P nuôi dưỡng vì con đã sinh sống ổn định với bố từ tháng 1/2019. Chị T trình bày anh P chăm sóc con tốt, có công việc, thu nhập ổn định còn chị T hiện chưa có công việc, thu nhập, không có tài sản gì, sống phụ thuộc vào bố mẹ đẻ. Ngoài ra chị T có dự định đi làm tại địa phương khác nên giao con cho anh P sẽ đảm bảo hơn.

- Về cấp dưỡng nuôi con, chị T đề nghị khi nào có thu nhập ổn định thì chị T sẽ gửi tiền hỗ trợ nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, bị đơn (anh Phan Văn P) trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh P thừa nhận vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn từ ngày 15/11/2017 và đã ly thân. Anh P mong muốn vợ chồng xây dựng lại cuộc sống chung, hàn gắn để cùng nuôi con. Anh P đề nghị phương án vợ chồng ra ở riêng, tạo lập công việc cho chị T để vợ chồng có điều kiện hỗ trợ, chăm sóc nhau. Nếu chị T kiên quyết li hôn thì đề nghị xử lý theo quy định pháp luật chứ anh P không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Anh P thống nhất vợ chồng có 01 con chung như chị T trình bày. Hiện tại, anh P đang trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Tại phiên hòa giải, anh P trình bày nếu chị T không nuôi con thì anh P chấp nhận nuôi con. Anh P cũng thừa nhận điều kiện kinh tế, chỗ ở, thu nhập của của anh P tốt hơn so với chị T.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên hòa giải, anh P trình bày nếu Tòa án giao con cho anh P nuôi dưỡng thì việc cấp dưỡng nuôi con thế nào tùy chị T thực hiện, anh P không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ủy ban nhân dân xã Song Lộc xác nhận: Chị T và anh P đều có hộ khẩu thường trú tại xã Song Lộc, đều có nhân thân tốt. Vợ chồng có 01 con chung là cháu Phan Hoàng A do anh P trực tiếp nuôi dưỡng từ dịp Tết Nguyên Đán cho đến nay, cháu Anh phát triển bình thường.

Ủy ban nhân dân xã Thanh Lộc Lộc xác nhận: Chị Hoàng Thị T và anh Phan Văn P đăng ký kết hôn tại UBND xã Thanh Lộc. Sau khi kết hôn, chị T chuyển hộ khẩu thường trú về xã Song Lộc nhưng sau đó trở về sống chung với bố mẹ đẻ tại xóm Thanh Lâm, xã Thanh Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh; hiện chị T không có tài sản gì tại địa phương.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, nguyên đơn đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn hai lần vắng mặt không

có lý do là vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại khoản 16 Điều 70 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị Hoàng Thị T ly hôn anh Phan Văn P; giao cháu Phan Hoàng A cho anh P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con thành niên; Buộc chị Hoàng Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

Bị đơn Phan Văn P có hộ khẩu thường trú tại thôn P, xã S, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Can Lộc.

Tại phiên tòa lần thứ nhất vào ngày 29/10/2019, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa và mở lại phiên tòa vào ngày 15/11/2019. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn tiếp tục vắng mặt dù đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai, bị đơn không có yêu cầu phản tố nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh P:

Chị Hoàng Thị T và anh Phan Văn P tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 15/7/2016 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Đây là hôn nhân hợp pháp. Việc chị T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh P là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Hội đồng xét xử nhận định hôn nhân của chị T và anh P đã lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không còn tồn tại từ tháng 11 năm 2017, mục đích của hôn nhân không đạt được. Trong giai đoạn xét xử, Tòa án đã tích cực khuyên giải, động viên các bên nhìn nhận vào điểm tốt của nhau để tìm phương án đoàn tụ, xây dựng cuộc sống chung nhưng không có kết quả. Anh P mặc dù có nguyện vọng hàn gắn nhưng không có phương án nào khả thi để khôi phục cuộc sống chung. Còn chị T kiên quyết xin ly hôn, không đồng ý với phương án đoàn tụ của anh P. Như vậy đã đủ căn cứ cho ly nên cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị Hoàng Thị T ly hôn anh Phan Văn P.

[3] Về con chung của vợ chồng:

- Về người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn: Cháu Phan Hoàng A đã sinh sống ổn định với bố từ tháng 1/2019, nay chị T không có nguyện vọng trực tiếp nuôi con, chị T và anh P đều thừa nhận anh P có những điều kiện tốt hơn chị T để nuôi con. Do đó, giao con chung cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn là phù hợp.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn:

Các đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này có tranh chấp sẽ giải quyết bằng một vụ án khác.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự đều trình bày không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này có tranh chấp sẽ giải quyết bằng một vụ án khác.

[5] Về án phí: Chị Hoàng Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; điểm b khoản 1 Điều 3, điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 24, khoản 1 Điều 25, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2014/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1.Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị Hoàng Thị T ly hôn anh Phan Văn P.

2.Về nuôi con chung sau khi ly hôn: Giao cháu Phan Hoàng A, sinh ngày 09/12/2016 cho anh Phan Văn P trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu Phan Hoàng A thành niên hoặc đến khi có sự thay đổi về quyền nuôi con. Chị T có nghĩa vụ tôn trọng quyền của cháu Phan Hoàng A được sống chung với anh P. Anh P và các thành viên gia đình không được cản trở chị T trong việc thăm nom cháu Phan Hoàng A.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các bên tự thực hiện với nhau. Nếu sau này có tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con thì sẽ giải quyết bằng một vụ án khác.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét, giải quyết trong vụ án. Nếu sau này có tranh chấp sẽ giải quyết bằng một vụ án khác.

4. Về án phí: Chị Hoàng Thị T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0004458 ngày 21/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Can Lộc. Chị T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo bản án: Chị Hoàng Thị T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Phan Văn P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Can Lộc;
- Chi cục THADS huyện Can Lộc;
- UBND xã Thanh Lộc;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thị Thanh